| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ H**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 27/5/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Ngọc Bích

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tịnh và ông Nguyễn Minh Hoàng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Tăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh ngày 01/01/2004; tại huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Tân Phong A, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Trần Văn N, không rõ năm sinh và bà Hồ Thị B, sinh năm 1981; Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bỏ trốn bị truy nã, đến ngày 01/7/2024 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt)

Bị hại: Anh Dương Văn K, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Vinh Đ, xã Long Điền T, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

Anh Cao Thành N, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp 1, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Trương Tuấn A, sinh ngày 20/3/2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Trương Tuấn A: Ông Trương Văn T, sinh năm 1976; Bà Võ Thị K, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Lưu Hoa T, xã Tân T, huyện Đầm D, Cà Mau.

Em Nguyễn Trọng N, sinh ngày 22/12/2009 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Trọng N: Anh Phạm Văn O, sinh năm 1986 (vắng mặt); Chị Nguyễn Thị Kiều Y, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 1, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Em Lý Văn N, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Em Lý Văn B, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Lý Văn N và Lý Văn B: Ông Lý Văn P, sinh năm 1973 (có mặt); Bà Trần Thị L, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 3, thị trấn Gành H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Trọng N: Ông Trần Minh T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/3/2022 và ngày 19/6/2022 Trần Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/3/2022 Thâm đã bàn bạc với Trương Tuấn A (thường gọi là Nhóc), sinh ngày 20/3/2008 và người tên Nh không rõ nhân thân đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, cả nhóm đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động THÀNH NGỌC của ông Cao Thành N tại ấp 2, thị trấn Gành H, huyện Đ H để lấy trộm điện thoại. Nhỏ ở ngoài canh giới, T và Tuấn A vở vách thiết trèo vào bên trong cửa hàng lấy trộm được 02 điện thoại iphone 6S plus, 01 điện thoại Samsung, 07 màn hình điện thoại iphone 6S plus, 03 màn hình điện thoại Samsung J7 Prime và 03 màn hình điện thoại

Oppo F1S. Sau đó Tuấn A đem bán các tài sản lấy trộm được và chia cho T 1.000.000 đồng, Thâm đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24 ngày 17/7/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Đ H kết luận:

- 01 điện thoại iphone 6S Plus, mua qua tay tháng 01/2021 còn giá trị 1.500.000 đồng;

- 01 điện thoại iphone 6S Plus, mua qua tay tháng 3/2021 còn giá trị 1.920.000 đồng;

- 01 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng (không nhớ rõ chủng loại), mua qua tay tháng 3/2021 còn giá trị 1.600.000 đồng;

- 02 cái màn hình điện thoại iphone 6S Plus, mua qua tay tháng 01/2021 còn giá trị 1.020.000 đồng;

- 03 cái màn hình điện thoại iphone 6S Plus, mua qua tay tháng 01/2021 còn giá trị 990.000 đồng;

- 02 cái màn hình điện thoại iphone 6S Plus, mua qua tay tháng 01/2021 còn giá trị 750.000 đồng;

- 03 cái màn hình điện thoại Samsung J7 Prime, mua qua tay tháng 01/2021 còn giá trị 648.000 đồng;

- 03 cái màn hình điện thoại Oppo F1S, mua qua tay tháng 01/2021 còn giá trị 720.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: **9.148.000 đồng.**

**Vụ thứ hai:** Khoảng hơn 01 giờ ngày 19/6/2022, Trần Văn T đã rủ Lý Văn Nam, sinh năm 2006; Lý Văn Bắc, sinh năm 2008; Nguyễn Trọng Nghĩa, sinh ngày 22/12/2009; Trương Tuấn Anh (thường gọi là Nhóc), sinh ngày 20/3/2008 và người tên An (thường gọi là Giang) không rõ nhân thân, địa chỉ đi tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, cả nhóm đi đến cửa hàng điện thoại di động KIỆT của ông Dương Văn Kiệt thuộc ấp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đ H để lấy trộm tài sản. Tại đây, thấy cánh cửa bị hở nên Tuấn Anh và Nam dùng tay kéo cửa lên, Nam cõng Bắc lên để tắt nguồn điện. Sau đó, Tuấn Anh, Nghĩa và An ở ngoài cảnh giới để Thâm, Nam và Bắc vào cửa hàng lấy trộm 01 điện thoại

Samsung, 04 điện thoại và 01 cái máy tính bảng không rõ nhãn hiệu rồi cả nhóm cùng rời đi. Khoảng 02 giờ sau, cả nhóm tiếp tục quay lại cửa hàng điện thoại của ông Kiệt để lấy trộm tài sản. Thâm, Nghĩa và An ở ngoài canh giới để Nam, Bắc và Tuấn Anh vào cửa hàng lấy trộm 05 cái điện thoại và 01 cái máy tính bảng nhưng không rõ nhãn hiệu, đặc điểm. Sau khi lấy xong cả nhóm về nhà của Nam, tại đây Nam đưa cho Thâm 150.000 đồng. Sáng hôm sau do những điện thoại đã hư nên Nam đã quăng bỏ hết. Thâm có giữ 01 điện thoại Samsung để sử dụng 01 thời gian bị hư cũng đã thất lạc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23 ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Đ H kết luận:

- 02 điện thoại iphone X 64GB màu trắng, xuất xứ Mỹ, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị 8.000.000 đồng;

- 01 điện thoại Oppo F7 màu đỏ, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 1.600.000 đồng;

- 01 điện thoại Samsung J2 Prime màu vàng đồng, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 800.000 đồng;

- 01 điện thoại iphone 6S 32GB màu vàng đồng, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 1.600.000 đồng;

- 01 điện thoại iphone 6S Plus 64GB màu vàng đồng không có màn hình, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 1.200.000 đồng;

- 01 điện thoại Vsmart Star màu xanh, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 1.600.000 đồng;

- 01 điện thoại Realme 5i màu xanh, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 1.200.000 đồng;

- 01 điện thoại Realme 5i màu tím bị bể màn hình, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 1.200.000 đồng;

- 01 điện thoại iphone 6 16GB màu trắng, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 1.200.000 đồng;

- 01 máy tính bảng ipad Gen 1 Mini 16GB màu đen, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 1.600.000 đồng;

- 01 máy tính bảng ipad Gen 1 Mini 16GB màu trắng không màn hình, mua qua tay tháng 4/2022 còn giá trị: 800.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: **20.800.000 đồng.**

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 552/KLGĐĐT - C09B ngày 11/02/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2025) Lý Văn Nam có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Cao Thành N số tiền 9.148.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Văn K số tiền 20.800.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T nộp theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp đối với các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng những chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể

hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị can Trần Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

*Lần thứ nhất*: khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 30/3/2022 tại cửa hàng điện thoại Thành Ngọc thuộc ấp 2, thị trấn Gành Hào, huyện Đ H; Thâm đã chiếm đoạt của ông Cao Thành Ngọc 03 điện thoại và 13 màn hình điện thoại, tài sản có giá trị là 9.148.000 đồng.

*Lần thứ hai*: khoảng hơn 01 giờ, ngày 19/6/2022 tại cửa hàng điện thoại di động Kiệt thuộc ấp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đ H; Thâm đã chiếm đoạt của ông Dương Văn Kiệt 10 điện thoại và 02 máy tính bảng, tài sản có giá trị là 20.800.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do đó cáo trạng số 33/CT – VKS –HS ngày 27/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân không yên tâm lao động sản xuất mà còn gây mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo trong lúc thực hiện hành vi phạm tội đã là người thành niên và có khả năng lao động và nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhằm hưởng thụ thành quả lao động của người khác. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, giáo dục cho bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường do đó buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Cao Thành Ngọc số tiền 9.148.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Văn Kiệt số tiền 20.800.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án: Các tài sản bị mất trộm không thu hồi được.

[8] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Đối với Trương Tuấn A, Nguyễn Trọng N, Lý Văn N, Lý Văn B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý hình sự.

Đối với người tên A và người tên Nhỏ không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Trọng N, anh Trần Minh T trình bày: Tại thời điểm Nghĩa tham gia vào vụ trộm cắp tài sản chưa đủ 14 tuổi, do đó không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Nghĩa chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, dễ bị dụ dỗ, lôi kéo. Tại phiên tòa em N cũng biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Việc giải quyết vụ án này không chỉ là việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại, mà còn là cơ hội để chúng ta thể hiện tính nhân văn của pháp luật, bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa tội phạm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1/. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2024.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Văn T trả cho anh Cao Thành Ngọc số tiền 9.148.000 đồng, trả cho anh Dương Văn Kiệt số tiền 20.800.000 đồng.

3/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Trần Văn T phải nộp 1.497.400 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thị Ngọc Bích**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- CQ THAHS tỉnh Bạc Liêu;
- CSĐT Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- THA huyện Đ H;
- Công an huyện Đ H;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**Thạch Thị Ngọc Bích**